

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2017.

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ái Mỹ**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lương Minh Suốt**.

2. Bà **Lâm Thị Tám**.

Thư ký phiên toà: Bà **Lý Bích Khiêm** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Bích N**, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Số 64, ấp Tân H, xã GH 2, huyện MX, tỉnh ST.

- Bị đơn: Ông **Dương Văn B (Dương Văn B)**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 64, ấp TH, xã GH 2, huyện MX, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2017, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Dương Thị Bích N trình bày: Bà và ông Dương Văn B kết hôn vào năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới bà và ông B chung sống với nhau hạnh phúc được 24 năm, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không còn hạnh phúc. Kể từ ngày 03/3/2016 đến nay bà và ông B không còn chung sống với nhau. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông Dương Văn B.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là Dương Việt H, sinh ngày 01/01/1992 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Dương Văn B: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Dương Văn B theo

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông B từ chối nhận thông báo của Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về ý kiến của ông B đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông B cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng: Bị đơn ông Dương Văn B đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với Bị đơn Dương Văn B.

- Về nội dung: Việc tranh chấp giữa bà Dương Thị Bích N và ông Dương Văn B là loại kiện hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, bà Dương Thị Bích N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Dương Văn B. Xét thấy, bà N và ông B kết hôn vào năm 1991. Sau khi cưới bà và ông B chung sống với nhau hạnh phúc được 24 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không còn hạnh phúc. Kể từ ngày 03/3/2016 đến nay bà N và ông B không còn chung sống với nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa bà Dương Thị Bích N và ông Dương Văn B không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hơn nữa, bà N và ông B tự nguyện tổ chức cưới và chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa hai người không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thụ lý đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Dương Thị Bích N và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Dương Thị Bích N và ông Dương Văn B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Dương Thị Bích N và ông Dương Văn B có 01 người con chung tên Dương Việt H, sinh năm 01/01/1992, đã trưởng thành, nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thụ, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Dương Thị Bích N và ông Dương Văn B.

- Về con chung: Dương Việt H, sinh năm 01/01/1992, đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Dương Thị Bích N phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005226 ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Bà Dương Thị Bích N đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký hộ tịch;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ái Mỹ

